

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026 - 2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	20	27	28
	TỔNG SỐ							5,829,401	3,299,420		5,819,150	3,299,420		1,391,594	1,056,416	2,243,004		
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA							3,035,110	1,614,420		3,035,110	1,614,420		0	0	1,614,420		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030						257/2025/QH15 ngày 11/12/2025	3,035,110	1,614,420		3,035,110	1,614,420				1,614,420	Hỗ trợ ngân sách xã (xã quyết định đầu tư và quản lý chi), UBND xã trình HĐND cùng cấp phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đến nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công của Chương trình theo quy định tại Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của Chương trình	Theo Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ
1	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 57)															64,590		
-	Xã Khánh Lâm															32,295		
-	Xã Thanh Tùng															32,295		
2	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 55)															94,050		
-	Xã Vĩnh Hậu															31,350		
-	Xã Đá Bạc															31,350		
-	Xã Hồng Dân															31,350		
3	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 54)															184,680		
-	Xã Khánh Bình															30,780		

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bổ trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bổ trí và giải ngân đến hết năm 2025		Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026 - 2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW						
-	Xã Khánh Hưng															30,780		
-	Xã Cái Đôi Vàm															30,780		
-	Xã Quách Phẩm															30,780		
-	Xã Vĩnh Phước															30,780		
-	Xã Long Điền															30,780		
4	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 53)															120,840		
-	Xã Đầm Dơi															30,210		
-	Xã Tân Lộc															30,210		
-	Xã Hưng Hội															30,210		
-	Xã Ninh Thạnh Lợi															30,210		
5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 52)															177,840		
-	Xã Tân Thuận															29,640		
-	Xã Trí Phải															29,640		
-	Xã Lương Thế Trân															29,640		
-	Xã Hòa Bình															29,640		
-	Xã Tân Tiến															29,640		
-	Xã Ninh Quới															29,640		
5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã có áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 51)															174,420		
-	Xã Cái Nước															29,070		
-	Xã Trần Phán															29,070		
-	Xã U Minh															29,070		
-	Xã Đất Mũi															29,070		
-	Xã Phước Long															29,070		
-	Xã Đất Mới															29,070		
6	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản các xã khu vực III, xã ATK (Hệ số 50)															798,000		
-	Xã Năm Căn															28,500		
-	Xã Nguyễn Phích															28,500		
-	Xã Nguyễn Việt Khái															28,500		
-	Xã Phú Mỹ															28,500		
-	Xã Ta An Khương															28,500		
-	Xã Tam Giang															28,500		
-	Xã Tân Hưng															28,500		
-	Xã Định Thành															28,500		
-	Xã Hồ Thị Kỷ															28,500		
-	Xã Khánh An															28,500		
-	Xã Phan Ngọc Hiến															28,500		
-	Xã Sông dốc															28,500		
-	Xã Phú Tân															28,500		
-	Xã Vĩnh Mỹ															28,500		
-	Xã Châu Thới															28,500		

[illegible]

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026 - 2030	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW						